



BẢN TIN

# người đại diện

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Số 94 / T4-2019

www.scic.vn

VAI TRÒ CỦA CẢI CÁCH DOANH NGHIỆP  
ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN

GIỮA  
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC  
VÀ  
ỦY BAN TRIỂN KHAI VÀ PHÁT TRIỂN



SCIC trao đổi thông tin với  
đoàn Điều IV của IMF

*Hà Nội, 17-10/19*

SCIC tổ chức tọa đàm với Cuba

Đại hội cổ đông Vinamilk

## SCIC TỔ CHỨC TỌA ĐÀM CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỚI CUBA

Ngày 17-18/4/2019, trong khuôn khổ hợp tác hữu nghị giữa hai Nhà nước Việt Nam – Cuba, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tổ chức Tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm với chủ đề **“Vai trò của cải cách doanh nghiệp nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội”**.



Tọa đàm có sự tham dự của Ủy ban Triển khai và Phát triển Cuba, các diễn giả đến từ các cơ quan của Việt Nam: Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại DN, Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Cục Tài chính doanh nghiệp, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính – Bộ Tài chính, Viện nghiên cứu và quản lý kinh tế Trung ương, Viện Kinh tế Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam.

Buổi Tọa đàm nhằm mục đích chia sẻ kinh nghiệm với Ủy ban Triển khai và Phát triển Cuba về các vấn đề cổ phần hóa

và chuyển đổi hệ thống doanh nghiệp nhà nước, các quy định pháp luật về phát triển doanh nghiệp, các chính sách phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (DNNN), quản lý nguồn vốn phân bổ cho DNNN, phương thức mua bán cổ phần cho người lao động trong quá trình tái cấu trúc hệ thống doanh nghiệp tại Việt Nam...

Ủy ban Triển khai và Phát triển Cuba, thuộc Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Cuba, là cơ quan có nhiệm vụ chỉ đạo triển khai việc thực hiện các vấn đề

kinh tế đã thông qua tại Nghị quyết Đại hội Đảng.

Ông Leonel Ramón Andollo Valdés, Ủy viên BCH Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Đại biểu Quốc hội Chính quyền Nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban Triển khai và Phát triển Cuba khẳng định: “Những kinh nghiệm trong quá trình cải cách DNNN của Việt Nam là hết sức quan trọng đối với Cuba. Những thông tin chia sẻ của các cơ quan Việt Nam và SCIC tại buổi Tọa đàm là kinh nghiệm quý báu giúp Cuba trong quá trình thực hiện đổi mới”.

Ông Nguyễn Đức Chi, Chủ



tijk HĐQT SCIC cho biết: “Trong khuôn khổ hợp tác giữa hai Chính phủ Việt Nam và Cuba, buổi Tọa đàm nhằm tăng cường quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa SCIC và Ủy ban Triển khai và Phát triển Cuba. SCIC sẵn sàng chia sẻ nhiều nhất những hiểu biết của mình trong tiến trình cập nhật mô hình kinh tế XHCN và mong rằng phía Cuba sẽ tham khảo, nghiên cứu để vận dụng trong quá trình cải cách DNNN của mình một cách thành công. Buổi Tọa đàm là tiền đề cho quá trình hợp tác cụ thể giữa SCIC và các đối tác Cuba, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp của SCIC

nghiên cứu tìm hiểu và đầu tư vào Cuba trong thời gian tới”.

Tại buổi Tọa đàm, các diễn giả đến từ các Bộ, cơ quan và SCIC đã trao đổi với phía bạn những kinh nghiệm trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình như: Quy trình cổ phần hóa DNNN tại Việt Nam, chính sách phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN; cơ chế quản lý các tập đoàn kinh tế nhà nước; đổi mới cơ chế giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong tiến trình tái cơ cấu DNNN; vai trò của SCIC trong tái cơ cấu DNNN ở Việt Nam; hoạt động quản lý

danh mục thông qua vai trò đại diện sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp...

Đối với SCIC, trong quá trình triển khai chủ trương đổi mới, sắp xếp, tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả DNNN, tách bạch chức năng quản lý nhà nước và chức năng đại diện chủ sở hữu của nhà nước, đã tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 1.055 doanh nghiệp với tổng giá trị vốn nhà nước hơn 14.800 tỷ đồng. Thông qua vai trò cổ đông, SCIC chủ động xây dựng và thực hiện phương án tái cơ cấu doanh nghiệp; nghiên cứu, tham gia quyết định các phương án kinh doanh của doanh nghiệp; đầu tư thêm vốn vào các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, qua đó tạo ra giá trị gia tăng cho vốn nhà nước; tập trung xử lý tồn tại của các doanh nghiệp thuộc danh mục quản lý... Đa số các doanh nghiệp do SCIC tiếp nhận bàn giao có kết quả sản xuất kinh doanh tốt; tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) bình quân các năm 2013-2018 đạt từ 19-20%, tổng nguồn thu cổ tức cho nhà nước lũy kế trên 34.000 tỷ đồng.

SCIC đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước đối với các công ty cổ phần sau cổ phần hóa thông qua cơ chế người đại diện. Cơ chế người đại diện phần vốn Nhà nước triển khai tại tất cả các doanh nghiệp được kết hợp chặt chẽ với sự giám sát và chỉ đạo trực tiếp của chủ sở hữu đã giúp SCIC bảo toàn và phát triển phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

SCIC đã thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp đạt



hiệu quả cao, bán vốn thành công tại 995 doanh nghiệp, bán hết vốn tại 892 doanh nghiệp với doanh thu bán vốn đạt hơn 47.000 tỷ đồng trên giá vốn hơn 11.000 tỷ đồng. Đa số các doanh nghiệp bán vốn chủ yếu quy mô nhỏ, kinh doanh kém hiệu quả nhưng kết quả bán vốn thu được gấp 4,2 lần giá vốn.

Từ cuối năm 2018, thực hiện Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ, SCIC dưới sự quản lý của Ủy ban quản lý vốn nhà nước cùng 18 Tập đoàn, TCT khác. Do đó, một trong những định hướng của SCIC là nghiên cứu cơ hội tham gia đầu tư dự án, đặc biệt là các dự án có trọng điểm, quy mô

lớn, phối hợp với các tập đoàn, tổng công ty thuộc UBQLVNN tìm kiếm cơ hội đầu tư để hợp tác triển khai dự án, cùng tham gia triển khai các dự án mà các tập đoàn, tổng công ty đang triển khai hiệu quả, bao gồm các cơ hội đầu tư ra ngoài lãnh thổ Việt Nam

## SCIC TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỚI ĐOÀN ĐIỀU IV CỦA IMF

Sáng ngày 16/4/2019 tại trụ sở SCIC, Lãnh đạo SCIC đã có buổi trao đổi với đoàn Điều IV của IMF khi đoàn đến Việt Nam công tác. Trong khuôn khổ buổi trao đổi, IMF quan tâm đến tình hình kinh doanh của SCIC trong năm 2018, bao gồm doanh thu 2018, số lượng các doanh nghiệp đã được thoái vốn, số lượng các doanh nghiệp SCIC nhận về từ các bộ ban ngành liên quan.

Bên cạnh đó, IMF cũng tìm hiểu về kế hoạch

kinh doanh, thoái vốn của SCIC trong năm nay, các cơ chế giám sát cổ tức đối với các khoản đầu tư của các doanh nghiệp có vốn của SCIC cũng như các tiêu chí lựa chọn dự án để đầu tư của các doanh nghiệp này. IMF cũng quan tâm đến các vấn đề còn tồn tại đối với công tác thoái vốn của các DN đang được SCIC quản lý; các vấn đề định giá đất của các DN nhà nước để xác định giá trị doanh nghiệp.

# CÁC PHƯƠNG THỨC MUA CỔ PHẦN VÀ BÁN CỔ PHẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

**Đặng Quyết Tiến**

*Cục trưởng, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính*

Các chính sách về cổ phần hóa trong thời gian qua đã được ban hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời theo đúng chủ trương của Đảng và hệ thống pháp luật của Nhà nước; thường xuyên được tổng kết, sửa đổi để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, khó khăn khi cổ phần hóa các DNNN đặc biệt là các quy định về xác định giá trị doanh nghiệp được hoàn thiện theo hướng xác định đầy đủ và chính xác hơn nhằm hạn chế tối đa khả năng thất thoát vốn và tài sản nhà nước. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế triển khai công tác cổ phần hóa DNNN, đã kịp thời ban hành đầy đủ hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện cổ phần hóa; xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh; quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức/cá nhân trong quá trình tổ chức triển khai cổ phần hóa; chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước vào quá trình này.

Hiện nay chính sách pháp luật về cổ phần hóa được quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển DNNN và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và các Thông tư hướng dẫn. Nghị định số 126/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể



từ ngày 01/01/2018 đã quy định một số nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy định trước đây về cổ phần hóa DNNN, cụ thể như sau:

Một là, bổ sung đối tượng áp dụng Nghị định là các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ (gọi tắt là doanh nghiệp cấp II).

Thực tế quá trình chuyển các doanh nghiệp cấp II sang công ty cổ phần đều phải thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các Nghị định về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, vì vậy, Nghị định đã bổ sung phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng gồm cả các doanh nghiệp cấp II thuộc đối tượng cổ phần hóa.

Hai là, điều chỉnh tiêu chí lựa chọn và có chính sách bán cổ phần phù hợp cho cổ đông chiến lược đối với doanh nghiệp cổ phần hoá.

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư chiến lược mua cổ

phần tại doanh nghiệp cổ phần hóa có nghĩa vụ phải cung cấp các nguồn lực theo cam kết cho doanh nghiệp nhưng không được bán cổ phiếu trong vòng 05 năm dẫn tới quyền lợi của các nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế so với nghĩa vụ phải thực hiện. Việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược có thể thực hiện thỏa thuận trước cuộc đấu giá công khai ra công chúng với tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược do Ban chỉ đạo cổ phần hóa trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa phê duyệt chưa đảm bảo tính công khai, minh bạch cũng như dễ dẫn đến thất thoát vốn Nhà nước.

Để khắc phục hạn chế trên, Nghị định mới quy định rõ:

- Tiêu chí gắn với trách nhiệm và chế tài bảo đảm thực hiện cam kết đối với cổ đông chiến lược. Theo đó, nhà đầu tư đăng ký trở thành nhà đầu tư chiến lược phải có các điều kiện như: (i) có đủ tư cách pháp

nhân; (ii) có năng lực tài chính và có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất phải có lãi, không có lỗ lũy kế; (iii) có cam kết bằng văn bản khi đăng ký trở thành nhà đầu tư chiến lược trong việc: tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh chính và thương hiệu của doanh nghiệp cổ phần hóa trong thời gian ít nhất 03 năm; Không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn 03 năm; có phương án hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hoá trong việc chuyển giao công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực, ...; các nghĩa vụ bồi thường khi vi phạm cam kết đã ký.

- Quy định rõ quy trình bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược phải thực hiện sau cuộc bán đấu giá công khai với giá bán không thấp hơn giá đấu thành công bình quân của cuộc đấu giá công khai và phải hoàn thành trước thời điểm Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần. Việc tổ chức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần khi cổ phần hóa theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Ba là, về xử lý đất đai và xác định giá trị quyền sử dụng đất trong giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá. Đây có thể coi là vấn đề được quan tâm nhất trong quá trình cổ phần hoá trong thời gian qua. Nghị định tiếp tục hướng dẫn việc xác định giá đất cụ thể (cả thuê và giao) theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Theo đó, căn cứ giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi doanh nghiệp có diện tích đất được giao và thuê)

công bố, doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm tính vào giá trị doanh nghiệp và nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai. Đồng thời, đã bổ sung quy định về xử lý đất đai đối với các doanh nghiệp quản lý nhiều đất đai ở những vị trí có lợi thế thương mại cao theo hướng yêu cầu doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm xây dựng phương án sử dụng toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Phương án sử dụng đất của doanh nghiệp phải bảo đảm phù hợp với quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng tại địa phương và phải được gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn có ý kiến phê duyệt trước khi thực hiện cổ phần hóa.

Quy định Phương án sử dụng đất của doanh nghiệp phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng tại địa phương trước khi tổ chức thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp sẽ đảm bảo ngăn ngừa tình trạng doanh nghiệp lợi dụng tiếp tục nắm giữ, "ôm" lại toàn bộ diện tích đất đang quản lý mặc dù chưa phù hợp ngành nghề kinh doanh, mục đích sử dụng đất cũng như quy hoạch của địa phương. Khi thực hiện phê duyệt Phương án sử dụng đất của doanh nghiệp cổ phần hóa, Nhà nước đã phải rà soát và quyết định thu hồi những diện tích đất doanh nghiệp sử dụng chưa phù hợp và không đúng

quy hoạch; những diện tích đất mà doanh nghiệp cổ phần hóa được tiếp tục sử dụng đã được tính toán, hướng dẫn đảm bảo phù hợp với pháp luật đất đai hiện hành, nếu là đất giao (chỉ áp dụng khi doanh nghiệp sử dụng vào mục đích xây dựng nhà để bán và xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê) thì đều phải xác định lại giá đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa là giá đất cụ thể sát với giá thị trường, nếu là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm cũng phải xác định lại là giá đất cụ thể sát với giá thị trường và nộp tiền thuê đất như các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Đồng thời, để tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm, Nghị định quy định rõ công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện quản lý và sử dụng đất của doanh nghiệp theo đúng mục đích, đúng phương án sử dụng của toàn bộ diện tích đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bốn là, xử lý các vấn đề về tài chính trước và trong quá trình cổ phần hoá được tăng cường đảm bảo ngăn chặn thất thoát vốn và tài sản nhà nước như: bổ sung hướng dẫn xử lý tài sản được bàn giao không bồi hoàn cho bên Việt Nam sau khi công ty liên doanh kết thúc thời hạn hoạt động trong trường hợp Hợp đồng (Giấy phép đầu tư) góp vốn liên doanh có điều khoản "kết thúc thời hạn hoạt động của công ty liên doanh, toàn bộ tài sản được bàn giao không bồi hoàn cho bên Việt Nam" theo hướng vẫn xác định lại giá trị vốn góp vào liên doanh khi cổ phần, khi liên doanh kết thúc giá trị tài sản chuyển giao không bồi hoàn cho bên Việt

Nam quản lý theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Doanh nghiệp cổ phần hóa phải công bố công khai cho các nhà đầu tư biết.

Năm là, quy định rõ việc xác định giá trị doanh nghiệp là căn cứ quan trọng để xác định giá khởi điểm bán cổ phần, doanh nghiệp cổ phần hóa không điều chỉnh sổ sách kế toán theo kết quả xác định lại.

Theo quy định từ trước đến nay, kết quả công bố giá trị doanh nghiệp và giá trị vốn nhà nước của cơ quan có thẩm quyền là cơ sở để xác định quy mô vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu và giá khởi điểm để thực hiện đấu giá bán cổ phần; đồng thời doanh nghiệp cổ phần hóa phải điều chỉnh sổ sách kế toán theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp đã công bố.

Việc doanh nghiệp cổ phần hóa phải điều chỉnh lại sổ sách theo kết quả định giá lại ngay sẽ tạo ra sức ép lớn cho doanh nghiệp cổ phần do phải trích khấu hao dẫn tới tăng chi phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, mặc dù toàn bộ khối tài sản này doanh nghiệp vẫn đang sử dụng như trước khi cổ phần. Vấn đề bất cập này đã được Chính phủ thảo luận có Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 06/9/2017 cho phép áp dụng cơ chế không điều chỉnh sổ sách kế toán theo kết quả xác định lại và sử dụng kết quả xác định lại để xây dựng giá khởi điểm khi bán cổ phần lần đầu đối với một số doanh nghiệp như Tổng công ty Điện lực Dầu khí và Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn.

Nghị định 126/2017/NĐ-CP đã điều chỉnh lại theo hướng doanh nghiệp không điều chỉnh số liệu sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu công bố giá trị doanh nghiệp. Kết quả công bố giá trị doanh nghiệp của cơ quan đại

diện chủ sở hữu là một căn cứ quan trọng để xác định giá khởi điểm thực hiện đấu giá bán cổ phần lần đầu của doanh nghiệp cổ phần hóa.

Sáu là, về chính sách bán cổ phần cho người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hoá, về cơ bản chính sách ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp đã được kế thừa và duy trì qua các giai đoạn. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành, chỉ người lao động tại Công ty mẹ được mua cổ phần ưu đãi khi cổ phần hóa công ty mẹ. Thời gian qua đã tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước bao gồm cả các công ty cấp II, người lao động tại các công ty con này chưa được hưởng chính sách mua cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp khác sẽ không được hưởng chính sách mua cổ phần ưu đãi tại Công ty mẹ. Việc cổ phần hóa công ty mẹ không làm thay đổi loại hình doanh nghiệp tại các công ty cấp II nhưng về bản chất có sự thay đổi về chủ sở hữu nên để đơn giản hóa thủ tục mà vẫn tạo thuận lợi cho người lao động nắm giữ cổ phần tại doanh nghiệp sau cổ phần, Nghị định 126/2017/NĐ-CP điều chỉnh theo hướng người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (bao gồm cả người lao động tại các công ty con do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ - doanh nghiệp cấp II - chưa được hưởng chính sách mua cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp khác) được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước. Bên cạnh đó, Nghị định điều chỉnh theo hướng người lao động được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước

với giá bán bằng 60% giá trị một (01) cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần), phần giá trị ưu đãi này được trừ vào vốn nhà nước khi quyết toán và người lao động phải bỏ tiền để thanh toán 60% giá trị một cổ phần theo mệnh giá.

Bảy là, về các phương thức bán cổ phần lần đầu, ngoài 03 phương thức bán cổ phần hiện hành (đấu giá công khai, bảo lãnh phát hành, thỏa thuận trực tiếp), Nghị định bổ sung thêm phương pháp mới là phương pháp dựng sổ (Book building). Phương thức dựng sổ để bán cổ phần này là một phương thức phổ biến trên thế giới cần được nghiên cứu áp dụng trong quá trình cổ phần hóa. Phương pháp dựng sổ là quá trình tạo lập, tiếp nhận và ghi lại cầu cổ phiếu của nhà đầu tư, tổ chức phát hành sẽ thực hiện chào bán ra công chúng thông qua bảo lãnh phát hành. Theo đó, tổ chức bảo lãnh phát hành phối hợp với tổ chức phát hành xác định khoảng giá dự kiến và dựa vào nhu cầu của thị trường trên cơ sở dựng sổ lệnh về nhu cầu nhà đầu tư để xác định mức giá cuối cùng.

Tám là, tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực và trách nhiệm của các tổ chức tài chính trung gian, các công ty kiểm toán, tư vấn... khi tham gia hoạt động hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi doanh nghiệp. Do đối tượng cổ phần hoá trong thời gian tới là các doanh nghiệp có quy mô lớn và hoạt động trong những ngành, lĩnh vực đặc thù nên Nghị định đã bổ sung thêm nội dung Kiểm toán nhà nước để kiểm toán lại kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và xử lý các tồn tại về tài chính trong giai đoạn này đối với: (i) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều

lệ là công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế và Công ty mẹ của Tổng công ty nhà nước (kể cả Ngân hàng Thương mại nhà nước); (ii) Các doanh nghiệp nhà nước (bao gồm công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) có vốn nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp từ 1.800 tỷ đồng trở lên (theo quy định tại Nghị định số 69/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2014 của Chính phủ về tập đoàn kinh tế nhà nước và tổng công ty nhà nước về điều kiện thành lập tổng công ty nhà nước thì vốn điều lệ công ty mẹ không thấp hơn 1.800 tỷ đồng); (iii) Các doanh nghiệp cấp II có vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp từ 1.800 tỷ đồng trở lên; (iv) Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khác khi có yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Chín là, quy định quản lý tập trung nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cấp II về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Giao Bộ Tài chính tổ chức quản lý Quỹ này, tập trung chuyển toàn bộ số dư Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ tại thời điểm cuối năm 2017 về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Việc tập trung quản lý nguồn thu từ cổ phần hóa về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp sẽ tạo điều kiện trong việc quản lý thống nhất nguồn lực từ cổ phần hóa, đảm bảo cân đối vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 (là 250.000 tỷ đồng) theo Nghị quyết của

Quốc hội.

Mười là, quy định cụ thể thời hạn đăng ký lưu ký cổ phiếu và đăng ký giao dịch của doanh nghiệp cổ phần hóa, theo đó trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

II. Quy trình về cổ phần hóa DNNN tại Việt Nam và các phương thức mua cổ phần và bán cổ phần cho người lao động được quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển DNNN và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần:

1. Về quy trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam

- Bước 1. Xây dựng Phương án cổ phần hóa

Căn cứ vào kế hoạch cổ phần hóa trong Danh mục sắp xếp doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định cổ phần hóa quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và kế hoạch, lộ trình triển khai công tác cổ phần hóa.

Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc phối hợp cùng với doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan trình cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa, quyết định lựa chọn tư vấn cổ phần hóa theo chế độ quy định.

Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc phối hợp cùng với doanh nghiệp và tổ chức tư vấn tổ chức kiểm kê, xử lý những vấn đề về tài chính và tổ chức xác định và công bố giá trị doanh

NGHIỆP THEO QUY ĐỊNH.

Căn cứ quyết định công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa và tình hình thực tế của doanh nghiệp, Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc phối hợp cùng với doanh nghiệp, tổ chức tư vấn xây dựng Phương án cổ phần hóa doanh nghiệp để trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

- Bước 2. Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa

Ban Chỉ đạo chỉ đạo doanh nghiệp phối hợp với các tổ chức tư vấn trung gian tổ chức bán cổ phần theo phương án cổ phần hóa đã được duyệt

- Bước 3. Hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần

Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc, người đại diện phần vốn nhà nước (nếu có) và doanh nghiệp tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành công ty cổ phần.

Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc và doanh nghiệp lập báo cáo tài chính tại thời điểm công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, thực hiện quyết toán thuế, kiểm toán báo cáo tài chính, quyết toán chi phí cổ phần hóa, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Căn cứ kết quả xác định lại giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc và doanh nghiệp tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp và công ty cổ phần.

2. Các phương thức mua cổ phần và bán cổ phần



cho người lao động

2.1. Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động

a. Đối tượng mua cổ phần với giá ưu đãi bao gồm

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

- Người lao động của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đã được cử xuống làm đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp khác chưa được hưởng chính sách mua cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp khác.

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cấp II (chưa được hưởng chính sách mua cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp khác) tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đối với các doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

b. Các đối tượng mua cổ phần với giá ưu đãi được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

c. Đối với người lao động đại diện cho hộ gia đình nhận khoán (mỗi hộ gia đình nhận khoán cử một người lao động đại diện) tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa có hợp đồng nhận khoán ổn định lâu dài với công ty nông, lâm nghiệp khi chuyển sang công ty cổ phần được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế đã nhận khoán với công ty với giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

d. Khoản chênh lệch giữa

giá bán cho người lao động so với mệnh giá cổ phần theo quy định được trừ vào giá trị phần vốn nhà nước khi quyết toán tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

đ. Số cổ phần bán với giá ưu đãi theo quy định tại khoản này, người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

2.2. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần theo quy định sau:

a. Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và phải được nhất trí thông qua tại Hội nghị người lao động của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa.

b. Giá bán cổ phần cho người

lao động mua thêm quy định là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

c. Mỗi một người lao động chỉ được hưởng quyền mua thêm cổ phần theo một mức xác định tại điểm a nêu trên.

d. Số cổ phiếu người lao động mua thêm quy định tại điểm a nêu trên được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.

Trường hợp công ty cổ phần thực hiện thay đổi cơ cấu, công nghệ, di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho doanh nghiệp số cổ phần này thì công ty cổ phần có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường.

Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho công ty cổ phần toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa.

2.3. Người lao động có nhu cầu mua thêm cổ phần ngoài số cổ phần được mua theo quy định tại khoản 2.1 và khoản 2.2 nêu trên thực hiện đăng ký mua đấu giá công khai theo quy định như các nhà đầu tư khác.

## ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG VINAMILK ‘NÓNG’ CHUYỆN M&A

Ngoài thông tin chia cổ tức bằng tiền mặt tối thiểu 50%, tại Đại hội thường niên mới diễn ra, các cổ đông của Vinamilk đặc biệt quan tâm đến câu chuyện M&A và chiến lược phát triển sắp tới của doanh nghiệp.  
**Cổ tức tối thiểu 50%**



Ngày 19/4, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Những cổ đông tham dự đại hội cảm thấy “mát dạ” với thông tin về kế hoạch chia cổ tức ‘khủng’ của Vinamilk năm 2019.

Cụ thể, công ty dự kiến mức cổ tức 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó, sẽ tạm ứng đợt 1 năm 2019: 2.000 đồng/cổ phần, dự kiến thanh toán trong tháng 9/2019, tạm ứng đợt 2 năm 2019: 1.000 đồng/cổ phần thanh toán trong tháng 2/2020 và thanh toán cổ tức còn lại của năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 quyết định.

Bà Mai Kiều Liên, Tổng giám đốc Vinamilk cho biết mức cổ tức này là dự kiến thấp vì thực tế năm 2017, 2018 Vinamilk đã chi trên 70% lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức cho cổ đông.

Ngoài tỷ lệ chia cổ tức, cổ đông tham dự ĐHCĐ của Vinamilk cũng rất quan tâm đến kế hoạch M&A và chiến lược phát triển sắp tới của công ty

Năm 2018, Vinamilk ghi nhận tổng doanh thu hợp nhất đạt

52.629 tỷ đồng, tăng khoảng 3% so với năm 2017, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại giảm nhẹ, đạt 10.206 tỷ đồng.

Kế hoạch kinh doanh năm 2019 Vinamilk dự kiến doanh thu tăng 7% so với năm 2018, lên 56.300 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế tăng 5% lên 12.650 tỷ đồng.

Vinamilk tự tin vào kế hoạch kinh doanh năm nay, bởi ngành sữa Việt Nam còn nhiều dư địa để tăng trưởng. Theo Vinamilk, hiện mức tiêu thụ sữa bình quân đầu người tại Việt Nam chỉ khoảng 19kg sữa/người/năm, con số này khá thấp so với các nước trong khu vực như: Thái Lan là 31,7kg; Hàn Quốc là 40,1kg...

Vinamilk cho biết, năm 2019 tiếp tục tập trung vào ngành sữa và các sản phẩm liên quan, ưu tiên khai thác thị trường nội địa, sẵn sàng cho các hoạt động mua bán, sáp nhập (M&A) và mở rộng mối quan hệ hợp tác mạnh mẽ. Trong đó, ưu tiên tìm kiếm cơ hội M&A với công ty sữa tại các quốc gia với mục đích mở rộng thị trường.

“Nóng” chuyện M&A

Một vấn đề thu hút nhiều

cổ đông quan tâm là việc chào mua cổ phần của công ty GTNFoods (doanh nghiệp sở hữu Sữa Mộc Châu). Trước đó, Vinamilk đã đăng ký chào mua công khai 116,71 triệu cổ phần GTN, tương ứng 46,68% lượng cổ phần đang lưu hành.

Nếu mua thành công, Vinamilk sẽ nắm giữ 122,5 triệu cổ phần GTN, tương ứng tỷ lệ sở hữu 49%. Mức giá Vinamilk chào mua là 13.000 đồng/cổ phần, tương ứng tổng giá trị hơn 1.517 tỷ đồng.

Đáng lưu ý, GTNFoods là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng tiêu dùng, doanh thu năm 2018 đạt hơn 3.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 100 tỷ đồng. Công ty này hiện đang nắm giữ gần 75% cổ phần Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam (Vilico). Còn Vilico hiện đang sở hữu 51% Sữa Mộc Châu. Ngoài ra, GTNFoods còn nắm giữ 95% cổ phần Tổng Công ty Chè Việt Nam; 35% cổ phần LadoFoods (Vang Đà Lạt)...

Sau đề nghị chào mua của Vinamilk, cuối tháng 3/2019, GTNFoods đã thông qua nghị quyết thống nhất không đồng ý

**(Xem tiếp trang 12)**

## BẢO MINH ĐẠT MỤC TIÊU DOANH THU BẢO HIỂM GỐC TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ

**Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh kỳ vọng doanh thu năm 2019 đạt 4.467 tỷ đồng, trong đó doanh thu bảo hiểm gốc 3,917 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2018.**

**T**ổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh (Bảo Minh) cho biết ngày 25/4/2019, công ty sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Theo báo cáo dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông, Bảo Minh đặt mục tiêu duy trì là 1 trong 5 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu Việt Nam trong năm 2019 với mức doanh thu 4.467 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2018.

Trong đó, doanh thu bảo hiểm gốc đạt 3.917 tỷ đồng, tăng 11%; doanh thu nhận tái bảo hiểm 500 tỷ đồng, tăng 4%; doanh thu từ hoạt động tài chính 230 tỷ đồng; lợi nhuận từ kinh doanh bảo hiểm 60 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Bảo Minh cũng đặt mục tiêu trong năm 2019 đạt 220 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 9%; lợi nhuận sau thuế 185 tỷ đồng, tăng 14%; ROE ước đạt bình quân 8%... Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ngày càng cạnh tranh gay gắt, đây là một mục tiêu khá thách thức với Bảo Minh.

Tuy nhiên, ông Lê Văn Thành, Tổng giám đốc Bảo Minh cho hay công ty “sẽ nỗ lực thực hiện mục tiêu này, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, mang lại lợi ích cho các cổ đông”.

Năm 2018 có thể coi là một năm khó khăn của Bảo Minh, khi cả doanh thu và lợi nhuận đều không đạt kế hoạch đề ra. Theo đó, doanh thu đạt 4.027 tỷ đồng, còn lợi nhuận sau thuế là trên 162 tỷ đồng. Bảo Minh đã tụt xuống đứng thứ 4



thị trường về doanh thu bảo hiểm gốc, sau Bảo Việt, PVI, PTI, chiếm 7,65% thị phần, với 3.547,8 tỷ đồng doanh thu bảo hiểm gốc.

Mặc dù vậy, đây là kết quả kinh doanh được cho là khá tích cực trong bối cảnh doanh nghiệp này đang tiến hành tái cơ cấu, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, hạn chế các dịch vụ gây rủi ro cao, nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo năng lực tài chính.

Theo ông Lê Văn Thành, “Bảo Minh luôn xác định không tăng trưởng cao bằng mọi giá, dẫn tới tăng trưởng nóng, mất kiểm soát về tỷ lệ bồi thường, mà tập trung nhiều vào hiệu quả, vào sự phát triển bền vững. Bởi thế, trong năm 2018, Bảo Minh nỗ lực trong việc rà soát hiệu quả kinh doanh của từng nhóm nghiệp vụ bảo hiểm, tăng cường kiểm soát công nợ quá hạn, cũng như tăng cường công tác đối chiếu công nợ với nhà tái bảo hiểm, lựa chọn nhà tái bảo hiểm có uy tín và mức tín nhiệm tài chính cao để thu xếp tái bảo hiểm, bảo đảm việc trả tiền bồi thường nhanh chóng và đầy đủ cho khách hàng...”.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp này cũng xây dựng và đưa ra các sản phẩm bảo hiểm mới. Nỗ lực phát triển kinh doanh bảo hiểm qua kênh trực tuyến, qua kênh

ngân hàng (bancassurance) cũng đã được thực hiện...

Có lẽ, không phải ngẫu nhiên mà năm 2018 là năm thứ 3 liên tiếp, Bảo Minh được tổ chức tín nhiệm quốc tế A.M Best tiếp tục công nhận năng lực tài chính B++ (Tốt). Năm 2016, khi lần đầu tiên Bảo Minh nhận đánh giá năng lực tài chính ở mức B++, doanh nghiệp này cho hay đã rất lo lắng việc làm sao duy trì được xếp hạng này. Và nay thì đã là năm thứ ba, Bảo Minh nhận được đánh giá tốt của A.M Best.

Điều này hàm ý rằng Bảo Minh có thể bảo đảm khả năng tài chính để chi trả cho khách hàng trong trường hợp có rủi ro xảy ra. Đây là yếu tố quan trọng mà mỗi doanh nghiệp khi quyết định lựa chọn công ty bảo hiểm thực hiện việc bảo hiểm tài sản của mình đều quan tâm, bởi chẳng ai muốn mua bảo hiểm ở một công ty bảo hiểm có năng lực tài chính kém.

**Nhật Hà  
Theo Vietnamfinance**

## NĂM 2019, VINATEX (VGT) ĐẠT MỤC TIÊU LỢI NHUẬN HỢP NHẤT 839 TỶ ĐỒNG, TRẢ CỔ TỨC 6%

(ĐTCK) Tập đoàn dệt may Việt Nam (Vinatex - mã chứng khoán VGT) vừa công bố tài liệu đại hội đồng cổ đông năm 2019 (dự kiến tổ chức ngày 25/4).

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018, Vinatex đạt hơn 19.101 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 9,3% so với năm 2017 nhưng cũng mới chỉ hoàn thành 94% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 761,4 tỷ đồng, hoàn thành gần 97% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt hơn 702,6 tỷ đồng, tăng 2,6% so với kết quả năm 2017.

Trong cơ cấu doanh thu của công ty, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, gia công đạt xấp xỉ 19.000 tỷ đồng. Doanh thu từ cho thuê lại đất, bán và cho thuê bất động sản đạt trên 185 tỷ đồng.

Năm 2019, HĐQT Vinatex dự kiến trình cổ đông mục tiêu đạt 22.185 tỷ đồng tổng doanh thu hợp nhất, tăng trưởng 9,6% so với kết quả năm 2018; lợi nhuận trước thuế dự kiến 839 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2018.

Về chỉ tiêu kinh doanh Công



ty mẹ, Vinatex đặt mục tiêu tổng doanh thu hơn 1.278 tỷ đồng, bằng 85,8% so với kết quả năm 2018; tuy nhiên lợi nhuận trước thuế tăng 10,2% lên 380,59 tỷ đồng. Việc đưa ra kế hoạch doanh thu giảm, theo VGT cho biết do năm 2019 không còn hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh TP. HCM, ngoài ra, năm 2018 có thêm phần doanh thu tháng 1 của Chi nhánh Sợi Phú Hưng.

Tại Đại hội, HĐQT cũng sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và năm 2019

với mức chia cổ tức đều 6%. Trong đó, cổ tức năm 2018 sẽ được trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ban hành Nghị quyết ĐHCD thường niên năm 2019.

Tạm chốt phiên sáng 17/4, VGT giảm 0,8% xuống 12.200 đồng/CP với khối lượng khớp lệnh 121.400 đơn vị. Tính trung bình 10 phiên gần đây, khối lượng khớp lệnh của VGT đạt 359.343 đơn vị/phiên

Theo Đầu tư chứng khoán. Thứ Tư, 17/4/2019

## ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG VINAMILK ...

với đề nghị chào mua công khai cổ phiếu GTN của Vinamilk.

Bà Mai Kiều Liên cho biết, GTNFoods đã có ý kiến không đồng thuận với việc sáp nhập. Còn quan điểm của Vinamilk thì công ty mong muốn cùng ngồi lại để phát triển. Cạnh tranh ngày càng gay gắt, xu hướng hội nhập vừa là có cơ hội cũng là thách thức, muốn giữ thương hiệu Việt phải cùng nhau liên

kết. Muốn cạnh tranh quốc tế, chúng ta phải ngồi lại với nhau, tạo thành bó đũa thì không thể bẻ gãy được.

"Chúng tôi khẳng định lại một lần nữa là Vinamilk không bao giờ muốn làm gì hại bạn, lợi mình. Chúng tôi đã ngồi lại với GTN và cũng đã đạt được những điểm chung nhất định", bà Liên nói.

Tính đến hết năm 2018

**(Tiếp theo trang 10)**

Vinamilk đã có 12 trang trại với tổng 27.000 con bò sữa tại Việt Nam với sản lượng sữa trung bình 26,1 kg sữa/con bò/ngày. Đặc biệt, Vinamilk đã nhập bò sữa A2 thuần chủng từ New Zealand, đang phát triển trại bò tại Lào với quy mô 4.000 con.

Nguồn: Hứa Phương - TheLEADER, 20/04/2019

# DHCD TRAPHACO: CỔ ĐÔNG HÀN QUỐC CHIA SẺ GIẢI PHÁP ĐƯA CÔNG TY BỨT PHÁ

**(ĐTCK) “Trong những năm tới không chỉ chuyển giao khoa học công nghệ, chúng tôi còn chuyển giao nhiều bí quyết cho Traphaco”, ông Lee ChoongHwan, đại diện cổ đông Hàn Quốc cam kết tại ĐHCĐ của Công ty cổ phần Traphaco (TRA - HOSE) sáng 28/3.**

Năm 2018 là một năm nhiều áp lực và không hoàn thành các chỉ tiêu đối với Traphaco và giảm so với cùng kỳ.

Doanh thu hợp nhất của Traphaco thực hiện 1.788 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch 2018 (giảm 4% so với 2017). Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 156,27 tỷ đồng (giảm 35% so với năm 2017).

Năm 2018, thu nhập bình quân của người lao động đạt 20,38 triệu/tháng, giảm 6,8% so với năm 2017, tuy nhiên vẫn đạt mức tốt so với trung bình thị trường. Traphaco đã thực hiện tạm ứng cổ tức 20% cho cổ đông vào tháng 1/2019.

Tuy vậy, Chiến lược Traphaco triển khai năm 2018 đã đạt được các mục tiêu nhất định về thương hiệu, khách hàng, sản phẩm mới, quản lý chất lượng, và người lao động... tạo được các tiền đề quan trọng cho sự phát triển trong dài hạn.

Công ty cũng mạnh dạn đầu tư cho nghiên cứu phát triển khi ký kết các hợp đồng nghiên cứu tương đương sinh học, ký kết hợp tác với Trường Đại học Dược Hà Nội; tháng 3/2019 chính thức khởi động Dự án chuyển giao công nghệ với đối tác Daewoong, Hà Quốc.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó chủ tịch HĐQT đã có ý kiến về 4 nội dung lớn: Bức tranh thị trường toàn cảnh nhiều thách thức trong năm 2018 và những động thái của Traphaco trong việc duy trì vị trí số 1 trên thị trường OTC và đầu tư cho thị trường ETC; Lợi thế của Traphaco khi đã chủ động được nguồn nguyên liệu dược liệu, giảm tác động bất lợi khi tình hình giá nguyên, vật liệu tăng; HĐQT tăng cường hoạt động kiểm soát chi phí trong năm 2019 trên tiêu chí hợp lý để không làm ảnh hưởng tới tăng trưởng, không làm mất thị phần đồng thời lấy thị phần từ



đối thủ; Tăng cường nhận diện thương hiệu và đẩy mạnh hoạt động marketing cần được chú trọng, nhằm bắt kịp xu hướng mới (chuỗi nhà thuốc...).

Chia sẻ của cổ đông lớn đến từ Hàn Quốc gây ấn tượng mạnh với đại hội. Cụ thể, ông Lee ChoongHwan, đại diện cổ đông MAGBI Fund nhận định, cạnh tranh trong ngành dược ngày càng quyết liệt với sự thâm nhập của nhiều công ty dược phẩm nước ngoài vào Việt Nam, đồng thời tiêu chuẩn với sản phẩm dược ngày càng khắt khe hơn.

Tuy nhiên, Việt Nam là nước đang phát triển, chi tiêu cho y tế dược phẩm chắc chắn sẽ tăng. Điều này đã ông đã được chứng kiến ở Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc. Bởi vậy, chắc chắn trong tiến trình đó, công ty nào mạnh sẽ vượt qua thách thức khó khăn và sẽ lớn mạnh.

3 giải pháp đã được các cổ đông lớn và hội đồng quản trị Traphaco thảo luận, thống nhất để triển khai trong dài hạn. Trước tiên phải cải thiện tính hiệu quả, nâng cao tính hiệu quả như hoạt động của ban điều hành, mở rộng mạng lưới, tối đa hóa chi phí. Thứ hai, đa dạng trong sản phẩm, nguồn thu nhập. Cuối cùng là công nghệ và hàm lượng khoa học.

Traphaco không chỉ dẫn đầu về sản xuất mà cả ứng dụng hàm lượng khoa học ngày càng tăng.

“Đây là những việc khó khăn không hề dễ dàng nhưng chúng tôi sẵn sàng phối hợp với công ty và cổ đông để hỗ trợ xây dựng kế hoạch triển khai bao gồm đa dạng hóa sản phẩm và hoạt động để có doanh thu mới. Cổ đông Hàn Quốc sẽ chuyển giao công nghệ cho những sản phẩm mang tính chiến lược tại nhà máy Hưng Yên.

Trong những năm tới không chỉ chuyển giao khoa học công nghệ, chúng tôi còn chuyển giao nhiều bí quyết cho Traphaco”, ông Lee ChoongHwan cho biết.

ĐHCĐ Traphaco đã thông qua kế hoạch doanh thu hợp nhất 2.160 tỷ đồng, tăng 15%; lợi nhuận hợp nhất sau thuế 205 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2018.

Để hoàn thành mục tiêu trên, 5 mũi nhọn của Công ty là phát triển thị trường ETC (kênh bệnh viện), đổi mới hoạt động marketing, tăng cường kiểm soát chi phí, giao KPI (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) đến từng bộ phận, cá nhân theo chiến lược chung và nâng cao khả năng khai thác nhà máy mới.

**Anh Việt  
Theo Đầu tư Chứng khoán**

# CẢI CÁCH DNNN, PHẢI CÓ THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH ĐÚNG NGHĨA

**(Chinhphu.vn) - Việc dùng mệnh lệnh hành chính, nhập các Tổng công ty không phải là cách hay, lẽ ra phải để doanh nghiệp lớn lên dần, phát triển tự nhiên... Trong nền kinh tế thị trường, nếu không tạo ra sự cạnh tranh sẽ làm mất động lực phát triển và dẫn đến thất bại. Ngược lại, cạnh tranh sẽ giúp DN lớn mạnh hơn.**



Trong khuôn khổ hợp tác hữu nghị Việt Nam-Cuba, trong 2 ngày 17-18/4, SCIC đã tổ chức Tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm với chủ đề "Vai trò của cải cách DNNN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội".

Tại đây các chuyên gia đã chia sẻ nhiều kinh nghiệm về quá trình cải cách doanh nghiệp nhà nước (DNNN) suốt gần 30 năm qua tại Việt Nam.

Đáng chú ý, bên cạnh những mặt thành công, các chuyên gia cũng nhìn lại, chia sẻ cả những bài học thất bại trong quá trình cải cách, để tiếp tục nâng cao hiệu quả hơn nữa quá trình này trong thời gian tới.

Ông Nguyễn Hồng Long, Phó Trưởng ban-Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp cho biết, tiến trình cải cách DNNN của Việt Nam được thực hiện từ đầu những năm 90 của thế kỷ trước và theo từng giai đoạn: 1991-2000, 2001-2005, 2006-2010, 2011-2015 và 2016-2020.

Ở thời điểm năm 1980, Việt Nam có 12.000 DNNN, năm 1991 Việt Nam bắt đầu phân loại DNNN và với DN không đủ tiêu chuẩn của DNNN thì thực hiện sắp xếp lại theo các hình thức: Sáp nhập, hợp nhất, CPH, giải thể hay cho phá sản. Đến năm 2000, số DNNN đã giảm một nửa, chỉ còn 6.000 DNNN. Trong quá trình sắp xếp này, Việt Nam cũng thành lập những tổng công ty (TCT) nhà nước để đẩy nhanh quá trình tích tụ, tập trung mở rộng quy mô, đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ và nâng cao khả năng cạnh tranh của DNNN. Từ đó đã có những tập đoàn (TĐ), TCT

nhà nước gọi là TCT 90 - TCT 91.

Việc cổ phần hoá ở Việt Nam vẫn chậm trễ do nhiều nguyên nhân, trong đó có một thời gian chậm trễ là do khuôn khổ pháp lý của việc xác định giá trị quyền sử dụng đất doanh nghiệp khi cổ phần hoá. Thậm chí các quy định có nhiều kẽ hở, khiến thất thoát vốn khi cổ phần hoá.

Sau đó, các quy định sửa đổi đã khắc phục được phần nào vấn đề về đất đai, nhưng đến nay, việc cổ phần hoá vẫn bị chậm trễ, đây chính là một điểm nghẽn của quá trình cổ phần hoá.

Theo TS Nguyễn Đình Cung, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), đã có giai đoạn Việt Nam dùng mệnh lệnh hành chính để các DNNN lớn lên (không tự nhiên), sau đó phải mất rất nhiều thời gian để tái cấu trúc.

Việt Nam đã gộp lại hàng nghìn DNNN lúc trước để dễ quản lý vào khoảng năm 1991, với việc thành lập 2 loại TCT 90- TCT 91 trên cơ sở gộp các DN cùng ngành nghề.

Sau 10 năm, nhận thấy mô hình này không lớn lên nên Việt Nam thí điểm chuyển một số TCT 91 lên tập đoàn kinh tế. Từ đó đến 2007 đã thành lập 7 Tập đoàn kinh tế.

Sau khi thành lập 7 Tập đoàn kinh tế thì có xu hướng nhiều Tổng công ty 91 muốn nâng lên tập đoàn. Nhưng cũng là giai đoạn bắt đầu gặp khó khăn kinh tế nên một số tập đoàn làm ăn kém.

Sau đó một số tập đoàn, tổng công ty chuyển sang mô hình công ty mẹ - công ty con. Nếu như mô hình Tổng công ty 90-Tổng công ty 91 thành lập theo quyết định hành chính thì với mô hình công ty mẹ-công ty con, công ty con là công ty trực thuộc không có tư cách pháp nhân đầy đủ.

TS Nguyễn Đình Cung cho rằng, việc thành lập tập đoàn, tổng công ty vẫn theo mệnh lệnh hành chính. Kiểu gộp nhỏ thành to không phải là cách hay, lẽ ra phải để DN lớn lên dần dần, tự nhiên... Trong quá trình đó sẽ thành lập các công ty con, sẽ lớn lên thành Tập đoàn. Phải xây dựng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước mạnh, hoạt động hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực then chốt, là lực lượng vật chất quan trọng để nhà nước điều tiết kinh tế, ổn định vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội,

## TÓM TẮT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

### 1. Thông tư 21/2019/TT-BTC ngày 11/04/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn Nhà nước theo phương thức dựng sổ

Ngày 11/04/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 21/2019/TT-BTC hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn Nhà nước theo phương thức dựng sổ.

Theo đó, nhà đầu tư phải đặt cọc khi mua cổ phần với số tiền bằng 10% hoặc 20% giá trị cổ phần đăng ký mua. Nhà đầu tư công chúng phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá mở sổ. Đối với nhà đầu tư chiến lược, số tiền đặt cọc, ký quỹ phải bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua, tính theo giá khởi điểm trong phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

Tiền đặt cọc của nhà đầu tư sẽ được trừ vào tổng số tiền phải thanh toán mua cổ phần. Nếu số tiền đặt cọc lớn hơn số tiền cần thanh toán thì phần chênh lệch sẽ được trả lại cho nhà đầu

tư trong vòng 03 ngày sau khi kết thúc thời hạn thanh toán. Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư là 10 ngày, kể từ ngày công bố kết quả dựng sổ. Trường hợp nhà đầu tư không thanh toán đủ tiền mua cổ phần đúng hạn, nhà đầu tư sẽ không được trả lại tiền đặt cọc.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định về việc chuyển tiền thu từ bán cổ phần, chuyển tiền thu từ chuyển nhượng vốn, công bố thông tin về dựng sổ...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 03/06/2019.

### 2. Quyết định 611/QĐ-BTC ngày 05/04/2019 của Bộ Tài chính về việc công bố Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018

Ngày 05/04/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã thông qua Quyết định 611/QĐ-BTC về việc công bố Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018.

Trong Quyết định này,

Bộ Tài chính đã công bố các đối tượng giám sát do phát sinh hoạt động đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018. Ở khối Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gồm có: Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Ở khối UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương gồm có 28 tỉnh thành như: TP. Hồ Chí Minh, An Giang, Bắc Giang, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Phước,...

Đặc biệt, Bộ Tài chính ban hành ở Phụ lục 02 của Quyết định này danh sách cơ quan đại diện chủ sở hữu không thực hiện giám sát do không phát sinh đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp như: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng... Riêng Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện giám sát theo quy định do không báo cáo Bộ Tài chính.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

góp phần quan trọng để kinh tế nhà nước thực hiện vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Ông Cung dẫn ví dụ điển hình nhất là việc hình thành thị trường trong lĩnh vực viễn thông, từ chỗ độc quyền, thay đổi sang thị trường cạnh tranh, nhờ có cạnh tranh mà dịch vụ tốt hơn, giá cả rẻ hơn.

"Không chỉ cạnh tranh trong nước, các tập đoàn kinh tế phải cạnh tranh với các ông lớn trên thị trường nước ngoài, hướng đến mục tiêu tăng dần thị phần, có như vậy mới chứng tỏ năng lực của DN. Nhưng điều này ở Việt Nam hầu như chưa làm được", ông Nguyễn Đình Cung chia sẻ.

Các chuyên gia cho rằng, cần phải bám sát quan điểm, Nhà nước chỉ làm những gì tư nhân không thể làm tốt, đúng như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Diễn đàn kinh tế tư nhân Việt Nam (VPSF) lần thứ 2-năm 2017, cụ thể là "những gì tư nhân có thể làm tốt thì Nhà nước nên tạo điều kiện cho họ làm".

Cần nhất quán đặt doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

**Anh Minh**



- ✓ Nhà đầu tư chiến lược của Chính phủ
- ✓ Cổ đông năng động của Doanh nghiệp
- ✓ Nhà tư vấn tài chính chuyên nghiệp



**SCIC**

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước  
State Capital Investment Corporation

[www.scic.vn](http://www.scic.vn)



[www.scic.vn](http://www.scic.vn)

Chịu trách nhiệm xuất bản: Lê Song Lai - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Chịu trách nhiệm nội dung: Đàm Thúy Nga - Trưởng ban Đối ngoại Truyền thông

Thư ký biên tập: Nguyễn Hồng Hạnh - Chuyên viên

Điện thoại: (024) 62780 126 • Fax: (024) 62780 136 • Email: [bantinfo@scic.vn](mailto:bantinfo@scic.vn) • Website: [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

Địa chỉ xuất bản: 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội • In tại: Hà Nội • GPXB: Số 40/GP-XBBT ngày 13/6/2018